TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày: 27-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thắng.

***Thẩm phán*:** Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Khắc Thái.

2. Ông Dương Phong Ba.

3. Bà Hà Thị Vũ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Lò Xuân Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S), sinh năm 1968, tại xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản T, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; con ông Mùa Giống D (Đã chết) và bà Lầu Thị D1 (Đã chết); có vợ là Lầu Thị C, sinh năm 1970; có 07 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017 cho đến nay (Có mặt).

*** Người bào chữa do Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ định để bào chữa cho bị cáo:**

- Ông Phạm Đình K - Luật sư, Văn phòng Luật sư Th, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, bào chữa cho bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) (Có mặt).

Đỉa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố B, phường T1, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên.

*** Người phiên dịch tiếng Mông cho bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S):**

- Ông Thào A S1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/4/2017, Mùa A S được chú ruột là Mùa Giả L ở cùng bản T, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gọi điện rủ S cùng đi sang bản H, huyện M1, tỉnh Phong Sa Ly, CHDCND Lào gặp Hạng A S1 đang sinh sống ở Lào để lấy hồng phiến về bán kiếm lời. Do sức khỏe không tốt nên Mùa A S không đi cùng mà bàn bạc thống nhất để một mình Mùa Giả L đi lấy hồng phiến về cùng S mang bán. Khoảng 04 ngày sau, Mùa Giả L gọi điện cho S thông báo đã mang hồng phiến về, bảo S sang nhà L để kiểm tra, S đi bộ sang nhà L, L đưa cho S 04 bọc hồng phiến để trong 10 túi nilon màu đen. Kiểm tra xong, L nói Hạng A S1 và Mùa A S2 bán nợ cho L và S với giá 3 triệu đồng/ 01 gói hồng phiến. Cả 02 thỏa thuận khi nào bán được hồng phiến sẽ trả S1 và S2 tiền gốc, còn tiền lãi thì L và S chia đôi; S đồng ý và mang 04 bọc hồng phiến trên về nhà cất giấu ở giường ngủ. Khoảng 01 tháng sau, S gọi điện cho S1 để tìm người mua 04 bọc hồng phiến. S1 nói có biết 01 người đàn ông tên P ở bản T1, xã N, huyện Đ thường xuyên mua ma túy để sử dụng bán kiếm lời, bảo S hỏi rồi gửi số điện thoại của P cho S. S gọi điện cho P nói có 04 bọc = 120 túi hồng phiến và hẹn gặp P ở cầu treo cuối bản D2, xã N, huyện Đ để trao đổi mua bán hồng phiến. Ngày 28/5/2017, Mùa A S và Mùa Giả L đi xe đến chỗ hẹn gặp P và thống nhất giá bán là 5.000.000 đồng/01 gói hồng phiến. Do P không đủ tiền nên P gọi ông chủ của P ở Lào Cai đến mua và đề nghị S và L đưa trước 02 gói hồng phiến để kiểm tra chất lượng. Sau khi kiểm tra xong, S gọi điện cho P, P nói ông chủ của P (tên là Ch, nhà ở Lào Cai) đồng ý mua hết 120 gói hồng phiến. Đến 17 giờ ngày 07/6/2017, P gọi điện cho S nói ông chủ của P từ Lào Cai đến Điện Biên, nhưng chỉ có Đô la Mỹ, không có tiền Việt Nam. P hẹn để ngày 08/6/2017 đi đổi tiền Việt Nam và bảo S, L mang 04 bọc hồng phiến đến khu vực bản T3, xã N, huyện Đ bán cho P và Ch như đã thỏa thuận. Ngày 08/6/2017, S nói mỗi người đi 01 xe máy và bảo L lấy hồng phiến cho vào cốp xe của L vận chuyển đi sau để S đi trước kiểm tra đường. Đến địa điểm hẹn, S và L đưa 04 bọc hồng phiến cho P và Ch kiểm tra, khi S đang mở 01 bọc để Ch kiểm tra thì nhìn thấy lực lượng bộ đội biên phòng và Công an tỉnh Điện Biên đến, S đã vứt túi đựng 04 bọc hồng phiến xuống đường cạnh ô tô và bỏ chạy, S chạy được khoảng 100m thì bị bắt giữ. Còn Ch và P lái xe ô tô chạy thoát, L cũng bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã yêu cầu Mùa A S nhặt túi nilon màu đen đã vứt xuống đất lên kiểm tra,

qua kiểm tra phát hiện bên trong có 04 bọc = 103 gói nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng, xanh; S khai nhận đó là hồng phiến của S mang bán.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên xác định 103 gói chứa 20.741 viên ma túy tổng hợp thu giữ của Mùa A S có tổng trọng lượng là 1.931,13 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 521/GĐ-PC54, ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 103 mẫu gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa A S là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 66/QĐ-VKS-P1 ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Múa Súa S) về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm e Khoản 4 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS tuyên phạt bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) tù chung thân. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí do bị cáo thuộc hộ nghèo, ở vùng đặc biệt khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng và Bản luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo khi phạm tội. Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát vừa công bố là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản hỏi cung của bị cáo khai nhận tại cơ quan cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào ngày 08/6/2017.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 08/6/2017, Mùa A S tham gia cùng Mùa Giả L mua bán trái phép 103 gói ma túy chứa 20.741 viên Methamphetamine có trọng lượng 1.931,13 gam, nhằm mục đích bán kiếm lời.

Xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Với trọng lượng như trên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên theo quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự vì vậy VKSND tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo theo điều, khoản đã viện dẫn ở trên là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất vụ án HĐXX thấy rằng: Bị cáo Mùa A S đã có hành vi mua bán trái phép 1.931,13 gam Methamphetamine. Hành vi đó của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 194 của BLHS năm 1999. Bị cáo nhận thức được pháp luật cấm xong vì tiền bị cáo đã bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó HĐXX cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để trừng phạt những kẻ phạm tội và giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. HĐXX thấy rằng:

Bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mùa A S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, sự nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét cần áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt của pháp luật đối với người phạm tội.

Tại phiên tòa, vị đại diện VKSND tỉnh Điện Biên đã đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) mức án tù chung thân. HĐXX thấy rằng đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, người bào chữa đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, HĐXX thấy rằng đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 76 BLTTHS. Căn cứ Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành Dân sự tỉnh Điện Biên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Trong vụ án còn thể hiện đối tượng Mùa Giả L, sinh năm 1978 trú tại bản T, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người trực tiếp tham gia vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy cùng với Mùa A S. Đến nay cơ quan Điều tra Công an tỉnh vẫn không xác định được Mùa Giả L đang ở đâu. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong cùng vụ án này.

- Đối với đối tượng tên P ở bản T2, xã N, huyện Đ là người mua ma túy của Mùa A S. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng P không có mặt tại nơi cư trú nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

- Đối với đối tượng Vàng A Ch ở Lào Cai là người cùng đối tượng P mua ma túy của Mùa A S. Bị cáo không biết địa chỉ của Ch, cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, truy tố trong cùng vụ án, do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong cùng vụ án này.

- Đối với 02 đối tượng Hạng A S1 và Mùa A S2, hiện 02 đối tượng này đang cư trú ở nước CHDCND Lào. Do đó, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ; Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong cùng vụ án này.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) do gia đình bị cáo là hộ nghèo, thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Áp dụng: Điểm e Khoản 4 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo: Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S) tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 08 tháng 6 năm 2017).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong là một hộp catton hình chữ nhật được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt hộp niêm phong dán mảnh giấy có chữ đánh máy: Vật chứng vụ: Mùa A S (Mùa Súa S). Vật chứng có tổng trọng lượng = 1.931,13 gam các viên nén màu hồng, màu xanh có ký hiệu WY ma túy tổng hợp, đã trích 103 mẫu có tổng trọng lượng = 46,35 gam gửi giám định. Tổng trọng lượng vật chứng còn lại trong hộp niêm phong = 1.884,78 gam.

*** Trả lại cho bị cáo Mùa A S:**

- 01 (một) giấy phép lái xe số: G257993, mang tên Mùa A S.

- 01 (một) ví giả da màu nâu, đã cũ thu giữ của Mùa A S.

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 040257735, mang tên Mùa A S.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 12/10/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A S (tên gọi khác: Mùa Súa S).

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2017) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã X (T/báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thắng